

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 253/2017/HSPT
Ngày 01-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Đức Kỳ

Ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 01/12/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 195/2017/HSPT ngày 05/10/2017 đối với bị cáo Ngô Quốc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **NGÔ QUỐC L**, sinh ngày 02/4/1989; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 7x, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Kxxx/x H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 201588xxx; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Ngô Trường N (s) và bà Đinh Thị O (s); Có vợ là Nguyễn Ngọc Khánh D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt giam ngày 14/10/2016. Có mặt.

****Người bị hại:***

- Ông **Đàm Văn T**, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: tổ x, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số Kxxx/x đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1998; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Số x đường C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quốc L có quan hệ quen biết với anh Đàm Văn T và Nguyễn Văn D. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Ngô Quốc L đã nghĩ ra nhiều cách để gian dối với anh T và

anh D về việc góp vốn làm ăn mua bán gỗ, sang nhượng bìa đỏ, đấu giá gỗ để anh T và anh D tin tưởng đưa tiền rồi L chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

1/ Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đàm Văn T: Khoảng tháng 10/2015, Ngô Quốc L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên nói với T có người bạn làm Kiểm lâm ở tỉnh Gia Lai tên H muốn chung vốn mua gỗ trên Gia Lai để bán kiếm lời. Vì biết trước đây L có thời gian làm Kiểm lâm tại Hạt kiểm lâm Bà Nà, thành phố Đà Nẵng nên anh T tin tưởng và đồng ý. Ngày 09/10/2015 L hẹn T tại quán cà phê vỉa hè không xác định địa chỉ cụ thể ở gần Bệnh viện P để gặp H và thống nhất với nhau. Sau đó, tại nhà của T ở Kxxx/x N, thành phố Đà Nẵng. T đưa trước cho L số tiền 23.000.000đ rồi L viết cho T 01 giấy nhận tiền thể hiện “*Tôi có nhận của T 40.000.000đ để làm ăn chung, T đưa trước 23.000.000đ số còn lại sẽ đưa sau*”. Khoảng thời gian cuối tháng 10/2015 đến tháng 01/2016 T đưa tiếp cho L 18.000.000đ thành nhiều đợt khác nhau tại các quán cà phê trên địa bàn quận Thanh Khê và quận Sơn Trà. Đến đầu tháng 02/2016 L điện thoại nói với T giấy tờ gỗ bị trục trặc phát sinh chi phí vận chuyển gỗ từ Gia Lai về nên yêu cầu T đưa thêm 4.000.000đ nữa L nói chuyển số tiền trên cho H nhưng số tài khoản của H bị hỏng nên gửi vào tài khoản của anh D bạn H. Ngày 14/3/2016, T gửi 4.000.000đ vào tài khoản số 200206295xxx của anh Nguyễn Văn D tại Ngân hàng Agribank chi nhánh quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra từ khoảng tháng 12/2015 đến tháng 01/2016 L còn nói với T có một quyền sở hữu nhà đất của người khác do L siết nợ được. Bây giờ muốn sang tên để bán nhưng không có tiền, L đề nghị T cho mượn để đổi chủ sở hữu hứa khi nào xong việc bán được sẽ trả lại tiền và chia lời cho T. T tin tưởng nên đưa số tiền 10.000.000đ và 01 máy tính xách tay hiệu Dell Ins 3542 để L tự đi cầm cố. Khoảng tháng 01/2016 cũng với ý định chiếm đoạt tài sản của T, L dẫn T đến nhà của ông Trần Thế L để xem gỗ và nói với T có người bạn ngoài Hà Nội muốn mua gỗ để tạc tượng, trị giá lô gỗ là 27.000.000đ, tuy nhiên L chỉ có 7.000.000đ nếu T góp 20.000.00đ thì sau khi bán sẽ chia tiền lời cho T. Tin tưởng lời của L, T đã giao tiếp số tiền 20.000.000đ cho L. Sau đó L chỉ mua 01 gốc gỗ muông giá 700.000đ để T tin tưởng. Ngoài ra L còn gian dối nói với T đưa thêm 3.200.000đ để mua hàng và gia hạn cầm cố xe mô tô giúp cho T nhưng L không thực hiện mà lấy tiền để tiêu xài. Vào ngày 17/4/2016, L viết lại giấy nhận tiền của anh T để tổng hợp lại các khoản tiền đã nhận là 78.200.000đ và 01 máy tính xách tay hiệu Dell N3542 trị giá 4.100.000đ.

Qua điều tra xác định được không có sự việc làm ăn buôn bán gỗ, sang nhượng bìa đỏ như lời L nói mà L chỉ bịa ra để anh T tin tưởng đưa tiền, rồi chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền là L chiếm đoạt của anh T là 82.300.000đ.

2/ Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn D : Do có quen biết với anh Nguyễn Văn D từ trước nên ngày 20/4/2016, L gặp D và nói trên Hạt kiểm lâm Bà Nà có tổ chức bán đấu giá 20m³ gỗ Kiên Kiên với giá rẻ. L nói D đưa 50.000.000đ thì với sự quen biết của L, L sẽ giúp D trúng đấu giá 20m³ gỗ trên để bán kiếm lời. Ngoài ra L còn giới thiệu đã có người mua tên H ở tỉnh Quảng Bình. Tin

tưởng L trước đây có thời gian công tác ở Hạt kiểm lâm Bà Nà, D đã đưa cho L 50.000.000đ có giấy biên nhận tiền do chính L viết. Cuối tháng 4/2016, L báo cho D biết số gỗ trên đã mua được vận chuyển đi đến Quảng Trị bị Kiểm lâm giữ lại vì thiếu biên lai nộp thuế, L đề nghị D đưa thêm 120.000.000đ cho L tại nhà nghỉ xxx N, thành phố Đà Nẵng. L tự viết và ký xác nhận cho D giấy nhận tiền thể hiện L có nhận 120.000.000đ của anh D để giải quyết lô hàng bị trục trặc. Sau nhiều lần hỏi về việc đã bán gỗ được chưa nhưng L vẫn hứa hẹn đến cuối tháng 6/2016 sẽ bán được hoặc trả gỗ lại cho D. Tuy nhiên, qua thời gian trên L vẫn không trả và cắt đứt mọi liên lạc. Biết mình bị lừa nên anh Nguyễn Văn D làm đơn tố cáo Ngô Quốc L. Qua xác minh không có sự việc đấu giá gỗ như trên.

Tại Bản án sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 139; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Quốc L 06 (Sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 14/10/2016.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 27/8/2017, bị cáo Ngô Quốc L có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc L có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình. Mặc dù sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 35.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nhưng mức án 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Ngô Quốc L là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Quốc L cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm a Khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự là đúng tội và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

Người bị hại ông Đàm Văn T cũng khẳng định Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều a Khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự là đúng tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Quốc L cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 4/2016, Ngô Quốc L đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin giả về việc góp vốn làm ăn mua bán gỗ tại tỉnh Gia Lai, sang tên, chuyển nhượng bìa đỏ để anh Đàm Văn T tin tưởng tham gia góp tổng số tiền 82.300.000đ. Sau khi nhận được tiền của anh T bị cáo chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân. Ngoài ra Ngô Quốc L còn gian dối dựng lên chuyện làm ăn mua bán đầu giá 20m³ gỗ Kiên Kiên tại Hạt kiểm lâm Bà Nà, thành phố Đà Nẵng để anh Nguyễn Văn D tin tưởng đưa cho bị cáo tổng số tiền 170.000.000đ để mua đầu giá lô gỗ. Sau khi nhận được tiền của anh D, bị cáo chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền L chiếm đoạt của anh T và anh D là 252.300.000đ. Do đó, Bản án sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Ngô Quốc L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều a Khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc L: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của những người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, sau khi xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục tác động gia đình nộp số tiền 35.000.000 đồng để bồi thường dân sự cho người bị hại; mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, căn cứ vào Điều b Khoản 2 Điều 248; Điều c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với số tiền 35.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc L, sửa án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 139; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Ngô Quốc L 04 (bốn)** năm tù về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/10/2016.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 35.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Ngô Quốc L đã nộp theo các biên lai thu tiền số 006976 ngày 09/11/2017, 006986 ngày 28/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Ngô Quốc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng HSNV- CATP ĐN (PV27);
- VKSND TPĐN;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- TAND quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; HCTP
- Sơ Tư pháp TPĐN
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Cảnh

